

# PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ OANH<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 15/10/2024 Ngày thẩm định: 20/10/2024 Ngày duyệt đăng: 25/11/2024

**Tóm tắt:** Doanh nghiệp nhà nước có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, được khẳng định trong các văn kiện của Đảng qua các kỳ đại hội và trong thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhà nước chưa thực sự tương xứng với tiềm lực và nguồn lực. Do đó, để doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt vai trò của mình, cần xác định rõ vị trí của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của đất nước. Trên cơ sở làm rõ vị trí, vai trò, thực trạng hệ thống doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới.

**Từ khóa:** doanh nghiệp nhà nước; Đảng Cộng sản Việt Nam; kinh tế thị trường; vai trò

## 1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vai trò của doanh nghiệp nhà nước

Doanh nghiệp nhà nước là tổ chức kinh tế do Nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. Doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam, bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định pháp luật.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, doanh nghiệp nhà nước có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội, thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao, thể hiện vai trò nòng cốt trong một số ngành, lĩnh vực

và tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước; góp phần dẫn dắt, tạo động lực cho khu vực ngoài nhà nước phát triển.

Có thể khẳng định, vai trò của doanh nghiệp nhà nước bắt nguồn từ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang phấn đấu thực hiện. Hiện nay, Việt Nam đã thoát khỏi tư duy máy móc về chủ nghĩa xã hội với hai hình thức chủ yếu là sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể; khẳng định sự cần thiết của nền kinh tế nhiều thành phần, song, chúng ta vẫn nhấn mạnh vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước với bộ phận chủ yếu là doanh nghiệp nhà nước. Kinh tế nhà nước được xác định là thành phần chủ đạo của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó, bộ phận nòng cốt của thành phần kinh tế nhà nước là doanh nghiệp nhà nước, tất yếu giữ vị trí trọng yếu, vai trò chủ đạo. Điều 51 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều

<sup>(\*)</sup> TS, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Đây là những nguyên tắc căn bản thể hiện tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc xác định vị trí, vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế.

Từ khi tiến hành đổi mới đến nay, nhằm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng luôn nhất quán quan điểm kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo cùng với kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã dần trở thành nền tảng của chế độ kinh tế mới. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, khi lực lượng sản xuất còn hạn chế, chưa thích hợp với công hữu thuần túy, cần duy trì cơ cấu kinh tế nhiều thành phần nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất của đất nước. Tuy nhiên, để không chệch hướng xã hội chủ nghĩa thì kinh tế nhà nước (với tiền đề là Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản) và kinh tế tập thể (nòng cốt là hợp tác xã) phải được tạo thuận lợi tối đa để phát triển. Vì vậy, doanh nghiệp nhà nước được giao 06 trọng trách: (1) Nằm những vị trí then chốt trong nền kinh tế bảo đảm sự kiểm soát của Nhà nước đối với nền kinh tế nói chung; (2) Là công cụ hỗ trợ Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô; (3) Công cụ thực thi các chính sách mang tính xã hội chủ nghĩa; (4) Thành phần tạo điều kiện và dẫn dắt các thành phần kinh tế khác đi lên chủ nghĩa xã hội; (5) Hạt nhân tạo sức mạnh cạnh tranh quốc tế; (6) Mô hình xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thích hợp với kinh tế thị trường<sup>(1)</sup>.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về *tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước* đã chỉ rõ doanh nghiệp nhà nước: “giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế, làm công cụ vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô, làm lực lượng nòng cốt, góp phần chủ yếu để kinh tế nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa, là chủ lực trong hội nhập kinh tế quốc tế”<sup>(2)</sup>.

Đại hội lần thứ X của Đảng (năm 2006) có sự điều chỉnh nhất định về vị trí của doanh nghiệp nhà nước, đó là xóa bỏ độc quyền và đặc quyền sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng, sản xuất tư liệu sản xuất và dịch vụ quan trọng của nền kinh tế và một số lĩnh vực công ích.

Ngày 03/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW về *tiếp tục đổi mới, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*, trong đó xác định: doanh nghiệp nhà nước là lực lượng nòng cốt đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; doanh nghiệp nhà nước giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế, làm công cụ vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô, làm lực lượng nòng cốt, góp phần chủ yếu để kinh tế nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là chủ lực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Nghị quyết nêu bật vai trò của doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần cụ thể hóa quan điểm tại Đại hội lần thứ XII của Đảng: doanh nghiệp nhà nước giữ vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; doanh nghiệp nhà nước thực hiện vai trò dẫn dắt phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, bảo đảm doanh nghiệp Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn

đất thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường”<sup>(3)</sup>, “Tiếp tục phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị, nhất là trong ngành, lĩnh vực then chốt Nhà nước cần nắm giữ”<sup>(4)</sup>. “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung vào những lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; lành mạnh hóa tài chính, nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế để nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt vai trò là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước”<sup>(5)</sup>.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra yêu cầu: thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI. Xây dựng và triển khai định hướng phát triển một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt, trụ cột trong một số lĩnh vực quan trọng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, viễn thông, kết cấu hạ tầng,... Tăng cường cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho một số tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong nước có quy mô lớn, có đủ năng lực thực hiện một số nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chú trọng chính sách mua sắm công và các chính sách nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước của Việt Nam,...

Trên cơ sở các quan điểm của Đảng, Nhà nước đã ban hành các văn bản khẳng định vai trò của doanh nghiệp nhà nước. Nghị quyết

số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội nhân mạnh: tập trung đầu tư vào những lĩnh vực mới, công nghệ kỹ thuật khoa học hiện đại, hình thành các chuỗi giá trị, thúc đẩy hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp trong nước để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, dựa vào nguồn lực bên trong (con người, thiên nhiên, văn hóa, lịch sử...) và nguồn lực bên ngoài (công nghệ, vốn, lao động, quản trị...).

Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư phát triển của các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các chi đạo, kết luận có liên quan đều chú trọng phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt, mở đường của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế; doanh nghiệp nhà nước cần là lực lượng tiên phong, dẫn đầu trong đổi mới sáng tạo, đổi mới mô hình quản trị cơ cấu lại nguồn vốn, cơ cấu lại các chuỗi sản xuất, cung ứng,... theo hướng hiện đại, phù hợp thông lệ quốc tế, chuyên đổi số, khoa học và công nghệ, các ngành mới nổi.

Như vậy, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, doanh nghiệp nhà nước là công cụ vật chất quan trọng, là lực lượng chính, giữ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước để Nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế, ổn định chính trị, xã hội, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

## **2. Thực trạng hoạt động và vai trò của doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam**

### **- Hoạt động của doanh nghiệp nhà nước**

#### **+ Về số lượng doanh nghiệp nhà nước**

Thông qua các chương trình cải cách, số lượng doanh nghiệp nhà nước giảm mạnh từ 12.084 doanh nghiệp cuối năm 1989 xuống còn 5.759 doanh nghiệp vào năm 2000 và đến

năm 2015 chỉ còn 3.048 doanh nghiệp. Tính đến ngày 31/12/2023, Việt Nam có 671 doanh nghiệp nhà nước, trong đó, có 473 doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ và 198 đơn vị có trên 50% vốn Nhà nước. Tỷ trọng doanh nghiệp nhà nước trong tổng số doanh nghiệp trong nền kinh tế cũng giảm đáng kể từ 13,62% (năm 2000) xuống còn 0,76% (năm 2014) và 0,27% (năm 2021). Năm 2021, 1.906 doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh, trong đó doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp hơn 50% vốn nhà nước lần lượt là 877 và 1.029 doanh nghiệp<sup>(6)</sup>.

Như vậy, số lượng doanh nghiệp nhà nước đã giảm mạnh sau nhiều năm nỗ lực đổi mới, sắp xếp, tái cơ cấu, nhưng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ngày càng được nâng cao, vận hành theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

#### + Về quy mô doanh nghiệp nhà nước

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2010, tổng số vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước là 3.701,9 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34,13% vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước; đến năm 2021, tổng số vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước là 10.919,94 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20% vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước. Qua báo cáo của 813 doanh nghiệp, đến cuối năm 2023, tổng vốn nhà nước đang đầu tư tại các doanh nghiệp này là hơn 1,75 triệu tỷ đồng, tăng 02% so với đầu năm 2023, trong đó vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là gần 1,59 triệu tỷ đồng<sup>(7)</sup>.

#### + Về hiệu quả sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn 2010 - 2021, doanh nghiệp nhà nước tham gia mạnh mẽ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế, tạo ra sản phẩm hàng hóa cho xã hội góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Cụ thể:

Theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong năm 2023, doanh thu của các doanh nghiệp nhà nước là 1.652,4 nghìn tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch được phê duyệt; lãi phát sinh trước thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 125,8 nghìn tỷ đồng; thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước là 166,2 nghìn tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch đề ra. Một số doanh nghiệp nhà nước có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận cao, như Viettel, SCIC (đạt 225% so với kế hoạch). Theo tính toán của tác giả, doanh thu của doanh nghiệp nhà nước chiếm 16,16% GDP quốc gia năm 2023 (GDP năm 2023 là 10.221,8 nghìn tỷ đồng). Tuy có xu hướng giảm mạnh so với số liệu 38% vào năm 2010 của OECD nhưng tỷ lệ này vẫn là một con số khá lớn, có tác động nhất định vào nền kinh tế quốc gia (hơn 1/10 GDP).

Theo số liệu thống kê của VNR500 (Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam) và tổng hợp của tác giả theo hướng chọn top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, thì doanh nghiệp nhà nước (100% vốn điều lệ và có vốn nhà nước) chiếm tới 20/50 doanh nghiệp, chiếm 40%, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 60%. Một số doanh nghiệp nhà nước tiêu biểu có tên trong bảng xếp hạng, như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (hạng 2), Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (hạng 3), Công ty Cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn (hạng 4), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (hạng 5), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (hạng 6), Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (hạng 7), Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (hạng 9),...

#### - Vai trò của doanh nghiệp nhà nước

Một là, vai trò kinh tế của doanh nghiệp nhà nước

Doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy liên kết, hình thành chuỗi giá trị gia tăng, là “đầu tàu của nền kinh tế” nước nhà. Với khả năng tập trung nguồn vốn, giữ vị trí tiên phong trong việc ứng dụng tiến bộ khoa

học và công nghệ hiện đại và trình độ quản lý tiên tiến, doanh nghiệp nhà nước góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mặc dù chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong nền kinh tế (khoảng 0,08% số doanh nghiệp hoạt động), nhưng doanh nghiệp nhà nước đóng góp 28% tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước. Số thuế và các khoản phải nộp bình quân của doanh nghiệp nhà nước là 576 tỷ đồng, gấp 43 lần doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 14 lần doanh nghiệp dân doanh. Đồng thời, doanh nghiệp nhà nước nắm giữ nguồn lực lớn của nền kinh tế, khoảng 07% tổng tài sản và 10% vốn chủ sở hữu của toàn bộ doanh nghiệp trên thị trường, chiếm khoảng 25,78% tổng vốn sản xuất, kinh doanh và 23,4% giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động. Các doanh nghiệp nhà nước của Việt Nam đang chiếm thị phần rất lớn trong một số lĩnh vực, như năng lượng, viễn thông, ngân hàng,... đóng góp hơn 29% GDP của đất nước<sup>(8)</sup>.

Đặc biệt, doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò chi phối có ảnh hưởng lớn trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng, nhất là lĩnh vực tạo lập kết cấu hạ tầng cho tăng trưởng, như năng lượng, tài chính tín dụng, ngân hàng, viễn thông, xuất khẩu lương thực, dịch vụ cảng hàng không,... Theo Sách trắng Công nghệ thông tin và Truyền thông năm 2023, có tới 96% đối tượng sử dụng mạng điện thoại di động là khách hàng của Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam và Tổng Công ty Viễn thông MobiFone. Các ngân hàng thương mại nhà nước, như BIDV, Agribank, Vietcombank, Vietinbank,... chiếm hơn 50% tổng dư nợ cho vay của toàn ngành. Một số doanh nghiệp nhà nước đi đầu, mở rộng thị trường và thu được lợi nhuận lớn từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài và đóng góp quan trọng trong an ninh năng lượng quốc gia, như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

*Hai là, vai trò xã hội của doanh nghiệp nhà nước*

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, doanh nghiệp nhà nước là lực lượng vật chất và công cụ quan trọng để Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Sự tồn tại của doanh nghiệp nhà nước với việc sử dụng nhiều lao động, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập đã góp phần giảm bớt khoảng cách phân hóa xã hội.

Bên cạnh đó, việc đầu tư phát triển các doanh nghiệp nhà nước ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có vai trò quan trọng, quyết định việc bảo đảm cung cấp dịch vụ công cộng thiết yếu cho đời sống của người dân cũng như cung cấp vốn cho các chương trình chính sách xã hội, phát triển nông thôn,... Các doanh nghiệp nhà nước đã tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, đóng góp vào các quỹ khuyến học, hỗ trợ đồng bào chịu ảnh hưởng của thiên tai, xây dựng trường học, hỗ trợ xóa nhà tạm, hỗ trợ thiết bị y tế, giáo dục và đầu tư cơ sở hạ tầng góp phần tạo việc làm cho hơn 7,8 triệu người<sup>(9)</sup>. Riêng Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương đã vận động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, đơn vị của 16/35 đảng bộ trực thuộc, hỗ trợ hơn 1.624 tỷ đồng để xây dựng 1.201 trường học, nhà bán trú, trao tặng hàng nghìn suất học bổng, hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng học tập cho học sinh; sửa chữa, xây dựng mới nhà ở công vụ cho giáo viên, bếp ăn cho học sinh<sup>(10)</sup>.

*Ba là, vai trò chính trị của doanh nghiệp nhà nước*

Xét dưới góc độ chính trị, doanh nghiệp nhà nước là một trong những công cụ vĩ mô quan trọng của Nhà nước, có vai trò dẫn dắt nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Doanh nghiệp nhà nước là bộ phận nòng cốt, xung kích, dẫn dắt nhằm bảo đảm cơ sở kinh tế cho an ninh quốc gia, ổn định tâm lý trong xã hội, thực hiện những nhiệm vụ chính trị được Nhà nước giao. Đặc biệt, doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò lớn

trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Theo Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công thương) về thị trường phát điện Việt Nam, các nhà máy điện thuộc tập đoàn kinh tế nhà nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) chiếm khoảng 87% trong cơ cấu nguồn điện<sup>(11)</sup>.

Nhiều tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực tiếp tham gia phục vụ an ninh - quốc phòng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, doanh nghiệp nhà nước vẫn chưa phát huy đầy đủ vai trò, hoạt động và đóng góp của khối doanh nghiệp nhà nước vào nền kinh tế nước ta vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Khu vực doanh nghiệp nhà nước vẫn tồn tại một số hạn chế trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh và huy động nguồn lực. Vai trò dẫn dắt, tạo động lực, mở đường, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác chưa được phát huy rõ nét. Năng lực đổi mới sáng tạo còn hạn chế, đặc biệt trong các ngành có khả năng dẫn dắt chuyển đổi cơ cấu kinh tế, như các công nghệ lõi, công nghệ số trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các ngành năng lượng mới, năng lượng sạch, các ngành chứa đựng giá trị khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cao. Hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, vẫn còn doanh nghiệp, dự án sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp, thua lỗ kéo dài.

Những hạn chế này được Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Nhiều doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện cơ cấu lại và đổi mới cơ chế quản trị; thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn gặp một số vướng mắc cả về thể chế và tổ chức thực hiện; hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp; tình trạng nợ, thua lỗ, lãng phí còn lớn”<sup>(12)</sup>.

### 3. Một số khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới

*Thứ nhất, nhận thức lại vai trò nòng cốt của doanh nghiệp nhà nước theo đúng tinh thần các văn kiện của Đảng*

Văn kiện Đại hội lần thứ X, XI của Đảng và các nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng đều khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể, kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế, song chưa có nội dung nào khẳng định vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước, cũng chưa đề cập doanh nghiệp nhà nước với tư cách là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần sớm tách bạch vai trò là sức mạnh vật chất để Nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế thị trường với vai trò kinh doanh của doanh nghiệp. Tập trung rà soát và phân loại, đồng thời có cơ chế quản lý và kiểm soát các doanh nghiệp phục vụ nhiệm vụ đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng (trên thực tế, số doanh nghiệp này rất ít); những doanh nghiệp còn lại hoạt động theo nguyên tắc của thị trường.

*Thứ hai, tiếp tục tạo môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi cho doanh nghiệp nhà nước hoạt động*

Việc tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng buộc doanh nghiệp nhà nước phải chấp nhận cạnh tranh là một nguyên tắc bất di bất dịch, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thiện môi trường cạnh tranh trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa khuyến khích tự do cạnh tranh với sự quản lý phù hợp của Nhà nước.

Hoàn thiện môi trường kinh doanh phải dựa trên quan điểm đồng bộ, trong đó, hành lang pháp lý phải bảo đảm thông thoáng, an toàn, phù hợp với xu thế hội nhập. Phát triển đồng thời và phù hợp các yếu tố của môi trường kinh doanh cùng với sự phong phú, đa dạng và hoàn thiện của chủ thể kinh doanh.

Ban hành kịp thời, đầy đủ những văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa việc thi hành luật, pháp lệnh, những văn bản liên quan trực tiếp đến

tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thiện pháp luật có liên quan đến việc điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, thúc đẩy các thành phần kinh tế và toàn bộ nền kinh tế phát triển. Đặc biệt, cần ban hành các chính sách riêng thích hợp với doanh nghiệp nhà nước. Đó là các chính sách chuyên biệt, không vi phạm môi trường kinh doanh bình đẳng: chính sách về bảo toàn và phát triển vốn, chính sách sử dụng các nguồn lực do Nhà nước giao, chính sách hỗ trợ đào tạo các ngành, nghề trọng điểm.

*Thứ ba, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước*

Tăng cường thực hiện có hiệu lực và hiệu quả các quyền và nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách là chủ sở hữu, người đầu tư vốn được pháp luật và điều lệ doanh nghiệp nhà nước quy định. Phân công và chỉ đạo từng bộ thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước trong ngành, lĩnh vực phụ trách, khắc phục những tồn tại, điểm yếu và làm rõ sai phạm của các bộ trong quá trình thực hiện.

*Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước*

Doanh nghiệp nhà nước cần đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại cho đúng chức năng, nhiệm vụ đầu tàu, dẫn dắt, định hướng; đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, xử lý dứt điểm những hạn chế, yếu kém trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành của một số doanh nghiệp nhà nước, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài.

Đẩy mạnh sắp xếp lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Thực hiện nhất quán và triệt để nguyên tắc thị trường trong thoái vốn nhà nước đã đầu tư vào ngành không phải kinh doanh chính hoặc không trực tiếp liên quan với ngành kinh doanh chính. Doanh nghiệp nhà nước cần tập trung vào những ngành, lĩnh vực cần thiết cho phát triển kinh tế - xã hội và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

*Thứ năm, tăng cường chất lượng quản trị trong các doanh nghiệp nhà nước*

Các doanh nghiệp nhà nước cần đổi mới trình độ quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế, tăng cường tính minh bạch. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước chuyên nghiệp, có trình độ cao. Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, trao quyền chủ động cho doanh nghiệp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ cấu lại và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh □

(1) PGS, TS. Vũ Văn Phúc, *Đổi mới nhận thức về doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, <https://tapchimatran.vn>, ngày 07/01/2022

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.60, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.602

(3), (5) và (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 129, 122 và 72

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Sđd, tr.125

(6) Hồng Thu, *Đổi mới để nâng cao hiệu quả quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp*, <http://baokiemtoan.vn>, ngày 30/10/2024

(7) [https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages\\_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM330972](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM330972)

(8) Hồ Huệ, *Doanh nghiệp Nhà nước phấn đấu đóng góp 35% ngân sách Nhà nước*, <https://thuenhanuoc.vn>, ngày 05/6/2024

(9) [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages\\_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=UCMTMP121698](https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=UCMTMP121698).

(10) Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, *Báo cáo đánh giá hiệu quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, năm 2020*

(11) PGS, TS. Trần Kim Chung - TS. Nguyễn Thị Luyến, *Vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, <https://www.tapchicongsan.org.vn> ngày 30/3/2021